

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 10-4-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa* phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc An**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Văn Ba**
2. Bà **Lê Thị Ánh Sáng**
- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 484/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T1 (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L2.

Địa chỉ: B L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê Huy . Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2001.

+ Anh Võ Bá L, sinh năm 2002.

+ Anh Trần Hải N, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: B L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thái L1, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ H, ấp I, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(anh T, anh L, anh N vắng mặt, ông L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2024, quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) do anh Nguyễn Đức T trình bày:*

Ngày 08/03/2023, Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Công ty T1”) ký Hợp đồng tín dụng số: 4366329 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”) về việc cấp tín dụng cho ông Lê Thái L1 khoản vay với số tiền: 43.080.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó bao gồm: 40.000.000 đồng tiền vay và 3.080.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để Mua hàng; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất vay: 55%/năm. Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 10/04/2023 đến ngày 10/03/2026.

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, ngày 09/03/2023, Công ty T1 đã tiến hành giải ngân đủ số tiền vay cho ông Lê Thái L1 theo đúng quy định trong Hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mà ông Lê Thái L1 đã cung cấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đã thanh toán được 5 kỳ với tổng số tiền: 14.492.627 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng). Tuy nhiên, từ ngày 11/08/2023 ông Lê Thái L1 không trả thêm bất cứ khoản tiền nào đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, để khoản vay quá hạn.

Công ty đã nhiều lần nhắc nhở, liên hệ qua điện thoại đề nghị ông Lê Thái L1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông Lê Thái L1 vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào đối với Công ty T1.

Như vậy, ông Lê Thái L1 đã không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ đối với Công ty T1.

Tính đến ngày 09/04/2025, ông Lê Thái L1 đã không thanh toán, trễ hạn các khoản tiền như sau:

- Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán (số tiền gốc phải thanh toán): 40.500.454 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (số tiền lãi chưa trả tính từ kỳ 06 đến kỳ 15), chi tiết tại bảng Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng: 29.025.736 đồng.

- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn ($150\% \times \text{lãi suất năm} \times \text{số tiền gốc phải trả mỗi kỳ} \times \text{số ngày trễ hạn} / 365 \text{ ngày}$): 10.588.177 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán ($10\% \times \text{số tiền lãi phải thanh toán mỗi kỳ} \times \text{số ngày trễ hạn} / 365 \text{ ngày}$): 2.612.750 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 09/04/2025 số tiền ông Lê Thái L1 phải thanh toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi) là: 82.727.117 đồng (tám mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm mười bảy đồng).

Công ty T1 (Việt Nam) kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xem xét, giải quyết, buộc ông Lê Thái L1 thanh toán toàn bộ khoản vay (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí) tính đến ngày 09/04/2025 với tổng số tiền là: 82.727.117 đồng và lãi phát sinh từ ngày 10/04/2025 đến khi ông Lê Thái L1 thanh toán hết khoản vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngoài ra không yêu cầu hay trình bày gì khác.

** Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng bị đơn ông Lê Thái L1 vắng mặt không có ý kiến.*

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Theo biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/02/2025 và Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 308/2025/TB-TA ngày 28/02/2025.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Việc giao kết theo giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4366329 ngày 06/3/2023 giữa Công ty T1 với ông L1 và Công ty T1 đã giải ngân số tiền 43.080.000 đồng vào tài khoản của ông L1 theo Phiếu báo nợ giữa Công ty T1 với ông L1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lê Thái L1 phải thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền nợ tạm tính đến ngày 09/4/2025 là 82.727.117 đồng (tám mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm mười bảy đồng), trong đó, nợ gốc: 40.500.454 đồng, tiền nợ lãi: 42.226.663 đồng.

Ông L1 phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4366329 ngày 06/3/2023 kể từ ngày 10/4/2025 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thái L1 phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn ông Lê Thái L1 nhưng ông L1 vắng mặt; đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, ông L1.

[2] Về nội dung:

Xét theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4366329 ngày 06/3/2023 (gọi tắt Hợp đồng tín dụng số: 4366329), Công ty T1 đã giải ngân với số tiền 43.080.000 đồng vào tài khoản của ông L1 theo Phiếu báo nợ giữa Công ty T1 với ông L1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật.

Xét Hợp đồng tín dụng số: 4366329 được xác lập bằng văn bản, do người có thẩm quyền của Công ty T1 và ông L1 tự nguyện giao kết, tuy ông L1 không phải trực tiếp ký tên vào hợp đồng nhưng có giao kết hợp đồng dưới chữ ký số đáp ứng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định 130/2018/NĐ-CP quy định về giá trị pháp lý của chữ ký số. Chữ ký số của ông L1 được tạo ra trong thời gian Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FP CA ngày 09/3/2023 có hiệu lực được cung cấp bởi Công ty TNHH F là đơn vị thực hiện dịch vụ chứng thực chữ ký số nên có giá trị pháp lý. Về nội dung hợp đồng tín dụng này không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội thể hiện ý chí tự nguyện của các bên khi tham gia giao dịch phù hợp theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Ông L1 thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán với số tiền 14.492.627 đồng, sau đó, ngưng thanh toán.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 4366329 cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời trình bày của nguyên đơn, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn về số tiền vay gốc và số tiền lãi phát sinh khi giao kết theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và lãi phát sinh tiếp theo khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc mời bị đơn ông L1 lên làm việc, tiến hành xác minh, liên hệ trực tiếp tại địa phương nhưng không làm việc được với ông L1; thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng phía bị đơn ông L1 vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông L1 thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 4366329 tạm tính đến ngày 09/4/2025 là 82.727.117 đồng gồm nợ gốc 40.500.454 đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán) 42.226.663 đồng.

Ông L1 phải thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 4366329 đã ký với Công ty T1 (Việt Nam) kể từ ngày 10/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L1 phải chịu 4.136.356 đồng.

Hoàn trả cho Công ty T1 (Việt Nam) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.525.000 đồng theo biên lai số 0016481 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 100, Điều 103 và Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Lê Thái L1.

Buộc ông Lê Thái L1 phải thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền nợ tạm tính đến ngày 09/4/2025 là 82.727.117 đồng (tám mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm mười bảy đồng), trong đó, nợ gốc: 40.500.454 đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán): 42.226.663 đồng.

Ông Lê Thái L1 phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4366329 ngày 06/3/2023 kể từ ngày 10/4/2025 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thái L1 phải chịu 4.136.356 đồng (bốn triệu, một trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Công ty T1 (Việt Nam) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.525.000 đồng (một triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0016481 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (4).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An